TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: 162, tổ 37, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: ...., chung cư S, ngõ ...., phường M, quận H, Hà Nội

- Chị Đỗ Quỳnh N, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố số .., phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số .., ngách ..., ngõ .., đường Đ, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nay anh G và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh G và chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đình S, sinh ngày 12/4/2017

Ly hôn, anh G và chị N thống nhất thỏa thuận chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình S, sinh ngày 12/4/2017; anh G sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh G và chị N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình G tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đình S, sinh ngày 12/4/2017.

Giao con chung là cháu Nguyễn Đình S, sinh ngày 12/4/2017 cho chị Đỗ Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Đình G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng), kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình G có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung**: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung**: Anh Nguyễn Đình G và chị Đỗ Quỳnh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình G chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011128 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh G đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 98 ngày 07/10/2016);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Đỗ Phương Minh